

Số: /SGDDĐT-GDTrH

Quảng Ninh, ngày tháng 11 năm 2020

V/v hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn
cấp Trung học từ năm học 2020 -2021

Kính gửi:

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các Trường có cấp trung học phổ thông.

Để thực hiện dạy học môn Ngữ văn cấp trung học theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đáp ứng kịp thời Chương trình Giáo dục phổ thông Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Sở GDĐT hướng dẫn các Phòng GDĐT, các trường có cấp THPT (sau đây gọi chung là các đơn vị) một số nội dung dạy học môn Ngữ văn cấp Trung học từ năm học 2020-2021 như sau:

I. MỘT SỐ YÊU CẦU CHUNG

1. Cán bộ quản lý, giáo viên chủ động cập nhật kịp thời thông tin từ các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT để triển khai dạy học môn Ngữ văn cấp Trung học theo tinh thần đổi mới;

2. Tăng cường trao đổi chuyên môn qua mạng internet, qua việc giao lưu chia sẻ giữa các trường, cụm trường để có thêm thông tin thực tế về đổi mới dạy học môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực học sinh từ giáo viên của các trường học khác trong và ngoài tỉnh phục vụ cho việc triển khai tại đơn vị;

3. Thực hiện chỉ đạo trong các văn bản kết luận Hội nghị tập huấn chuyên môn hằng năm do Bộ GDĐT và Sở GDĐT tổ chức để triển khai kịp thời nhất về dạy học môn Ngữ văn cấp Trung học;

4. Cùng với việc thực hiện theo chỉ đạo riêng đối với môn Ngữ văn, các Phòng GDĐT, các trường THPT và giáo viên triển khai dạy học môn Ngữ văn phải thực hiện các yêu cầu về chỉ đạo chuyên môn chung của ngành về xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy (giáo án),...

II. MỘT SỐ YÊU CẦU CỤ THỂ

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học

1.1. Trên cơ sở *Chương trình môn Ngữ văn* toàn cấp học do Bộ GDĐT ban hành và khung thời gian qui định của năm học, các tổ (nhóm) chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, khả năng học tập của học sinh. Quan tâm xây dựng năng lực đặc thù môn học, gồm:

(1) Năng lực đọc hiểu văn bản của học sinh (văn bản nghệ thuật và văn bản thông tin);

(2) Năng lực viết - tạo lập văn bản (có ý tưởng, tìm được ý, biết cách trình bày ý, biết diễn đạt rõ ràng, trong sáng... từ đúng đến hay);

(3) Năng lực nghe - tiếp thu;

(4) Năng lực nói - thuyết trình (phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh giao tiếp).

1.2. Kế hoạch giáo dục môn học của tổ (nhóm) chuyên môn và giáo viên phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện đồng thời là căn cứ để các cấp quản lý thanh tra, kiểm tra.

2. Xây dựng kế hoạch bài dạy

2.1. Thực hiện các yêu cầu về xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức các hoạt động học trong giờ Ngữ văn một cách linh hoạt theo hướng thống nhất trong đa dạng. Đó là:

- Tuân thủ mục tiêu, phương pháp đặc thù của việc dạy học theo chủ đề và các phân môn *Đọc hiểu, Làm văn, Tiếng Việt*; tùy đối tượng học sinh và mỗi giờ học để có kĩ thuật và các bước cụ thể trong tiến trình dạy học phù hợp.

- Việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn theo chủ đề cần chú ý mối liên hệ, sự kết nối giữa các đơn vị bài học riêng lẻ để tích hợp trong chủ đề; tránh tình trạng ghép cơ học các văn bản, các nội dung không liên quan đến nhau. Ngoài chủ đề được Bộ GDĐT quy định thực hiện, có thể rà soát, xây dựng thêm các chủ đề khác theo hướng tích hợp cùng phân môn hoặc tích hợp nhiều phân môn bằng cách gom các văn bản - tác phẩm có cùng thể loại, kiểu văn bản, đặc trưng ngôn ngữ và các hình thức nghệ thuật. Thiết kế chủ đề cần tuân thủ các bước cơ bản sau: Xác định tên chủ đề; xác định mục tiêu cần đạt của chủ đề và lựa chọn được kiến thức, kĩ năng trọng tâm của chủ đề làm trục chính; xác định thời lượng thực hiện chủ đề; xác định các hoạt động học của học sinh trong từng tiết dạy của chủ đề; xây dựng nội dung và tiêu chí đánh giá trong chủ đề.

- Việc tích hợp các nội dung dạy học cần tuân thủ nguyên tắc lồng ghép các nội dung một cách tự nhiên, phù hợp với nội dung bài học, không gây quá tải.

2.2. Hiểu đúng bản chất của việc xây dựng kế hoạch bài dạy là chuẩn bị các phương án tổ chức cho học sinh hoạt động tìm hiểu bài học và hình dung ra trước các tình huống sư phạm cần xử lý, các câu hỏi cần trả lời và ý kiến của giáo viên ..., từ đó giúp các em thành cách học, phát triển kĩ năng đọc hiểu, kĩ năng viết, kĩ năng nói/trình bày, nghiên cứu một vấn đề.

2.3. Không xây dựng kế hoạch bài dạy chạy theo nội dung (*giáo viên lên lớp chủ yếu giải thích nội dung, nói về nội dung bài học*), sao chép lại kế hoạch cũ (*không có chỉnh sửa, bổ sung theo nội dung đã rút kinh nghiệm từ những tiết dạy trước đó*) hoặc xây dựng kế hoạch một cách hình thức để đối phó với các cấp quản lý.

3. Phương pháp và hình thức dạy học

3.1. Phương pháp dạy học

Kết hợp phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp và kĩ thuật dạy học hiện đại, đặc thù theo phân môn:

- Các giờ lí thuyết *Tiếng Việt, Làm văn* phương pháp chung là từ phân tích mẫu đến luyện tập, thực hành.

- *Giờ Đọc hiểu*: Chú ý việc đọc đáp ứng yêu cầu đọc đúng, đọc hay, đọc gắn với hiểu văn bản. Phần *Tiểu dẫn* trong SGK, giáo viên hướng dẫn học sinh cách thu thập, lựa chọn thông tin. Không dành nhiều thời gian khai thác đời tư, tiểu sử tác giả mà chỉ cần hỏi và lưu ý những thông tin về tác giả giúp học sinh hiểu văn bản hơn như: Bối cảnh văn hóa- xã hội thời đại nhà văn sống, một số yếu tố chi phối đề tài, cảm hứng và phong cách sáng tác của tác giả,... Phần *Chú thích* chỉ hỏi và lưu ý những từ ngữ khó, những chú thích quan trọng liên quan đến nội dung chính của văn bản. Khi *Phân tích* cần quán triệt nguyên tắc đối thoại để giúp học sinh phát hiện chỗ không hiểu, chỗ mâu thuẫn, phi lôgic trong văn bản để tạo thành vấn đề kích thích hứng thú tìm hiểu của học sinh; dành nhiều thời gian giúp học sinh tập trung vào những tín hiệu quan trọng, giàu ý nghĩa của văn bản để đọc ra ý nghĩa, thông điệp trong văn bản; không được cung cấp ngay kết quả đọc - hiểu cho học sinh.

- Dạy học theo chủ đề: Đối với chủ đề có các bài học trong cùng phân môn Đọc hiểu, giáo viên dạy kỹ một văn bản tiêu biểu và dành nhiều thời gian để hướng dẫn học sinh thực hành đọc, vận dụng những hiểu biết qua văn bản đã học để luyện tập kỹ năng đọc hiểu với các văn bản tương tự; từ đó hình thành cách đọc, phát triển năng lực tự đọc, tự khám phá văn bản. Đối với chủ đề có nhiều bài học trong các phân môn khác nhau, giáo viên lấy văn bản Đọc hiểu là trục chính để rèn kiến thức và kỹ năng về tiếng Việt/Làm văn.

3.2. Hình thức tổ chức dạy học

Căn cứ vào đặc trưng bài học, đặc điểm, trình độ học sinh, điều kiện cụ thể của lớp, trường, địa phương, giáo viên cần đa dạng hóa các hình thức giảng dạy như: ứng dụng công nghệ thông tin, dạy học trực tuyến, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, các hoạt động hỗ trợ (sinh hoạt chuyên đề, thành lập câu lạc bộ Văn học trong nhà trường, ngoại khóa Văn học,...), nghiên cứu khoa học, dạy học theo dự án,...

4. Kiểm tra, đánh giá

4.1. Kiểm tra

4.1.1. *Kiểm tra, đánh giá thường xuyên*: Được thực hiện trong quá trình dạy học, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học; thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập trong quá trình dạy học.

4.1.2. *Kiểm tra, đánh giá định kì*: Được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học; thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

a) Đối với bài kiểm tra (trên giấy)

- Thời gian làm bài: 90 phút; đối với môn chuyên, tối đa là 120 phút.

- Hình thức: Tự luận. Có thể kết hợp dạng câu hỏi kiểm tra truyền thống và câu theo hướng mở, dành tỉ lệ điểm thích hợp cho câu hỏi mở để khuyến khích học

sinh khá, giỏi. Đối với kiểu câu hỏi truyền thống, cần xây dựng đáp án, thang điểm chi tiết; đối với kiểu câu hỏi mở, cần nêu ý cơ bản, các yêu cầu chung, hướng giải quyết, các phương án trả lời khác nhau mà học sinh có thể trình bày, phân tích được sự hợp lý của các phương án đó đồng thời nêu được những yêu cầu về kỹ năng làm bài của học sinh.

- Cấu trúc của đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Làm văn

- + Phần Đọc hiểu: Chiếm tỉ lệ 30% số điểm toàn bài.

Yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để đọc hiểu ngữ liệu cho sẵn (văn bản trong hoặc ngoài chương trình đồng dạng với các kiểu văn bản đã học).

Câu hỏi được thiết kế từ văn bản đọc hiểu, đảm bảo đánh giá năng lực học sinh theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

- + Phần Làm văn: Chiếm tỉ lệ 70% số điểm toàn bài.

Yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức kỹ năng đã có để tạo lập được đoạn văn hoặc bài văn.

Câu hỏi đảm bảo đánh giá năng lực học sinh theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

b) Đối với bài thực hành, dự án học tập: Phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

4.2. Cách đánh giá

- Đánh giá định lượng kết hợp với định tính, tránh việc khi chấm bài kiểm tra chỉ cho điểm học sinh mà không có nhận xét, hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh... Nhận xét nên bộc lộ sự phát hiện, khích lệ những năng lực, phẩm chất riêng biệt của từng học sinh (nếu có);

- Tăng cường tính chính xác, khách quan bằng cách cụ thể hoá các chỉ số đánh giá, công khai các nội dung này để học sinh tự đánh giá kết quả học tập của mình, của bạn. Giáo viên cần sử dụng hết thang điểm từ 0 đến 10, tránh tình trạng chỉ cho một số mức điểm 6, 7, 8 và quá khắt khe khi cho điểm 9, 10.

4.3. Tổ chức thực hiện

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra dựa trên bảng đặc tả kỹ thuật, ma trận phân loại năng lực học tập bộ môn của học sinh giúp cho việc bao quát các nội dung học tập và đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học.

- Quan tâm tới việc thống kê, phân loại, phân tích kết quả kiểm tra, tìm nguyên nhân và các biện pháp giải quyết để nâng cao chất lượng bộ môn.

- Khuyến khích giáo viên có sổ chấm bài để theo dõi và đánh giá đúng quá trình tiến bộ của học sinh.

5. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và ôn thi học sinh giỏi

5.1. Ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

- Kiến thức ôn tập thuộc chương trình môn Ngữ văn cấp THCS hiện hành, tập trung chủ yếu ở lớp 9.

- Ôn luyện kĩ năng đọc hiểu và làm văn:

+ Phần Đọc hiểu đánh giá năng lực học sinh theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng; ngữ liệu gồm các loại văn bản trong hoặc ngoài chương trình đồng dạng với các kiểu văn bản đã học.

+ Phần Làm văn đánh giá năng lực học sinh theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Gồm: (1) Tạo lập được đoạn văn nghị luận xã hội khoảng 200 từ về những vấn đề liên quan đến việc hình thành phẩm chất đạo đức học sinh hoặc những vấn đề, hiện tượng xã hội có tính thời sự nổi bật, gần gũi với học sinh (vấn đề xã hội có thể được rút ra từ ngữ liệu đọc hiểu, hoặc phát triển ý từ ngữ liệu đọc hiểu); (2) Tạo lập được bài văn nghị luận văn học đã học trong chương trình.

5.2. Ôn thi học sinh giỏi

5.2.1. Ôn thi học sinh giỏi lớp 9

- Kiến thức ôn tập thuộc chương trình môn Ngữ văn cấp THCS hiện hành.

- Ôn luyện kĩ năng đọc hiểu và làm văn:

+ Phần Đọc hiểu đánh giá năng lực học sinh theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng; ngữ liệu là văn bản ngoài chương trình được lấy đồng dạng với các kiểu văn bản đã học.

+ Phần Làm văn đánh giá năng lực học sinh theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Gồm: (1) Tạo lập được bài văn nghị luận xã hội khoảng 400 từ về những vấn đề liên quan đến việc hình thành phẩm chất đạo đức học sinh hoặc những vấn đề, hiện tượng xã hội có tính thời sự nổi bật, gần gũi với học sinh (vấn đề xã hội có thể được rút ra từ văn bản của phần đọc hiểu, hoặc phát triển ý từ văn bản đọc hiểu); (2) Tạo lập được bài văn nghị luận văn học về các văn bản trong và ngoài sách giáo khoa; kiểu bài phân tích về một nhân vật hoặc hình tượng văn học, phân tích/cảm nhận một tác phẩm/đoạn trích, phân tích một vấn đề về nội dung hoặc nghệ thuật trong tác phẩm văn học, so sánh văn học,...

5.2.2. Ôn thi học sinh giỏi lớp 12

- Kiến thức ôn tập thuộc chương trình môn Ngữ văn cấp THPT hiện hành.

- Ôn luyện kĩ năng viết bài nghị luận xã hội và nghị luận văn học. Câu hỏi đảm bảo đánh giá năng lực học sinh theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Gồm: (1) Tạo lập được bài văn nghị luận xã hội bàn về một vấn đề tư tưởng - đạo lý thông qua những ý kiến/ nhận xét/ phán đoán (về tinh thần, tình cảm, tư tưởng, đạo lý, lối sống...), bàn về một hiện tượng, con người, sự việc có tính thời sự nổi bật được dư luận xã hội quan tâm, bàn về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học. (2) Tạo lập được bài văn nghị luận văn học về các văn bản trong và ngoài sách giáo khoa; kiểu bài phân tích về một nhân vật hoặc hình tượng văn học, phân tích/cảm nhận một tác phẩm/đoạn trích, phân tích một vấn đề về nội dung hoặc nghệ thuật trong tác phẩm văn học, phân tích tình huống

truyện, cảm nhận về một chi tiết, nghị luận một ý kiến bàn về văn học, so sánh văn học,...

6. Đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn

6.1. Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên

- Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ/nhóm chuyên môn; đảm bảo thực hiện tối thiểu 01 lần/tháng.

- Nội dung sinh hoạt gồm: Quản lý kế hoạch giáo dục môn học; Quản lý phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh; Thực hiện công tác bồi dưỡng.

6.2. Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

Mỗi lần thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, có thể lựa chọn một trong các nội dung: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Xây dựng và triển khai chủ đề dạy học; Thảo luận nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá; Thảo luận trao đổi về sáng kiến kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên và cán bộ quản lý; Tổ chức giao lưu, tìm hiểu thực tế dạy học tại các nhà trường; Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ.

Nhận được công văn này, yêu cầu các Phòng GDĐT, các trường có cấp THPT triển khai thực hiện ngay. Trong quá trình thực hiện, nếu có những kiến nghị đề xuất, báo cáo về Phòng GDTrH-Sở GDĐT (đồng chí Nguyễn Thị Thu Hạnh, điện thoại: 0968933588; email: phonggdtrh.soquangninh@moet.edu.vn) xin ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở ;
- Như kính gửi;
- TTr, KT&KĐ;
- Lưu: VP, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Tuế